

BỘ CÔNG AN
Số: 139/2020/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định về công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, lực lượng, phương tiện và trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương, cán bộ, chiến sĩ trong thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thẩm quyền, trách nhiệm, hình thức, nội dung kiểm tra công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 2. Nguyên tắc thường trực và kiểm tra thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Hoạt động thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo nguyên tắc tập trung mang tính chất của lực lượng vũ trang; tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệnh Công an nhân dân, dưới sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của lãnh đạo, chỉ huy đơn vị và cấp trên.
2. Bảo đảm sẵn sàng lực lượng, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kịp thời.
3. Thời gian thường trực của Công an các đơn vị, địa phương thực hiện theo chế độ 24/24 giờ hằng ngày để bảo đảm sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong mọi tình huống.
4. Công tác kiểm tra thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm an toàn, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ trong đánh giá tình hình, kết quả công tác tại đơn vị được kiểm tra. Nghiêm cấm lợi dụng việc kiểm tra để trục lợi, cản trở, gây khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị được kiểm tra.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là việc bố trí lực lượng, phương tiện để bảo đảm trong mọi tình huống, thời điểm đều sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
2. Kiểm tra thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là hoạt động của Công an các cấp và người có thẩm quyền để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là các loại phương tiện được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 6, 8, 9, 10 và khoản 11 Phụ lục VI Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

Điều 4. Phụ lục

Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục biểu mẫu sử dụng trong công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, bao gồm:

1. Sổ giao, nhận ca thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 01).
2. Quyết định về việc kiểm tra công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 02).
3. Biên bản kiểm tra công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 03).

Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm sử dụng các biểu mẫu này, thống nhất trên khổ A4 dưới dạng bản giấy in sẵn hoặc bản điện tử và không được thay đổi nội dung biểu mẫu.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

HOẠT ĐỘNG THƯỜNG TRỰC VÀ BẢO ĐẢM CƠ SỞ VẬT CHẤT, PHƯƠNG TIỆN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THƯỜNG TRỰC SẴN SÀNG CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 5. Trục chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Đối với Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh): Bố trí trục chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-

BCA ngày 25/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác trực ban, trực chỉ huy trong Công an nhân dân.

2. Đối với Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Bố trí 01 đồng chí lãnh đạo Phòng trực chỉ huy.

3. Đối với Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là Công an cấp huyện): Bố trí 01 đồng chí lãnh đạo Công an cấp huyện trực chỉ huy.

4. Đối với các Đội Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực, Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp huyện: Bố trí 01 đồng chí Chỉ huy đội trực chỉ huy.

Điều 6. Trực tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, sự cố, tai nạn

1. Trực tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, sự cố, tai nạn bảo đảm 24/24 giờ và được chia thành các ca trực.

2. Mỗi ca trực phải bố trí tối thiểu 02 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có ít nhất 01 sĩ quan hoặc hạ sĩ quan có nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 7. Trực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Cán bộ, chiến sĩ được bố trí thành các tổ thường trực tương ứng với đội hình chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ bản để vận hành, sử dụng các phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đưa vào thường trực, cụ thể:

1. Đối với xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ: Bố trí mỗi xe 01 tổ (gồm 01 Tổ trưởng, 04 chiến sĩ và 01 lái xe).

2. Đối với tàu chữa cháy: Bố trí mỗi tàu 01 tổ (gồm 01 Tổ trưởng, 07 chiến sĩ và 01 lái tàu).

3. Đối với ca nô chữa cháy, ca nô cứu nạn, cứu hộ: Bố trí mỗi ca nô 01 tổ (gồm 01 Tổ trưởng, 05 chiến sĩ và 01 lái ca nô).

4. Đối với xuồng chữa cháy, xuồng cứu nạn, cứu hộ: Bố trí mỗi xuồng 01 tổ (gồm 01 Tổ trưởng, 03 chiến sĩ và 01 lái xuồng).

5. Đối với các phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ giới khác, căn cứ tính năng tác dụng của phương tiện và thiết kế của nhà sản xuất: Bố trí mỗi phương tiện 01 tổ (gồm 01 Tổ trưởng, 01 chiến sĩ điều khiển phương tiện và số lượng chiến sĩ theo thiết kế của nhà sản xuất).

Điều 8. Phương tiện thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang cấp phải bố trí đưa vào thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp cất giữ trong kho thì phải có phương án sẵn sàng sử dụng khi có lệnh điều động.

2. Các phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đưa vào thường trực phải hoạt động bình thường, bảo đảm đồng bộ, đủ cơ số theo thiết kế của nhà sản xuất và phải sắp xếp gọn gàng, thuận tiện cho việc sử dụng.

3. Việc đỗ, neo đậu phương tiện phải bảo đảm phòng tránh các va đập gây hư hỏng và ở vị trí thuận lợi để kịp thời triển khai đi chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 9. Chế độ thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Căn cứ tình hình thực tế về lực lượng, phương tiện, yêu cầu nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an các đơn vị, địa phương quyết định việc chia ca thường trực và chế độ nghỉ cho phù hợp.

2. Đối với cán bộ, chiến sĩ đã thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ từ 02 giờ trở lên vào ban đêm (từ 22 giờ đêm đến 6 giờ sáng ngày hôm sau) thì không phải tham gia huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong ngày hôm sau.

Điều 10. Tổ chức các hoạt động trong ca thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Giao, nhận ca thường trực

Việc giao, nhận giữa hai ca thường trực được thực hiện hằng ngày, thời gian tính từ đầu giờ làm việc của ngày hôm trước đến đầu giờ làm việc của ngày hôm sau. Nội dung giao, nhận gồm:

a) Tập hợp và kiểm tra quân số của hai ca thường trực;